



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 54 /VBG-TCHC

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2025

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI NỘI DUNG  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV  
- Mã số doanh nghiệp: 0104944595  
- Mã chứng khoán: VBG  
- Địa chỉ: Số nhà 65, phố An Trạch, Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Quận  
Đống Đa, Thành phố Hà Nội.  
- Điện thoại liên hệ: 0240 3233 786; Fax: 024 37323483  
- E-mail: diachatvietbac@yahoo.com.vn  
- Website: diachatvietbac.vn

**2. Nội dung công bố thông tin**

Căn cứ Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 09/6/2025, do phòng đăng ký kinh doanh và tài chính doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty chúng tôi như sau:

**- Bổ sung ngành, nghề kinh doanh**

| STT | Tên, ngành nghề kinh doanh được bổ sung                                                                                            | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1   | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản         | 6810     |
| 2   | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>- Tư vấn bất động sản<br>- Môi giới bất động sản | 6820     |

- Lý do thay đổi: Phù hợp với tình hình thực tế của Công ty
- Ngày có hiệu lực: 09/6/2025
- Ngày nhận được Giấy xác nhận đăng ký doanh nghiệp: 16/6/2025
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 16/6/2025.

**Tài liệu đính kèm**

- Giấy xác nhận v/v thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

**Đại diện tổ chức**

Người phụ trách công bố thông tin  
Phụ trách quản trị Công ty

**Trần Thị Tố Uyên**

Số:



240187/25

**GIẤY XÁC NHẬN**

**Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp**

Cơ quan đăng ký kinh doanh: *Thành phố Hà Nội*  
Địa chỉ trụ sở: *Khu liên cơ Vân Hồ - 52 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*  
Điện thoại: 024.37347512 Fax:  
Email: *pdkkdtdcn\_sotc@hanoi.gov.vn* Website:  
*www.sotaichinh.hanoi.gov.vn*

**Xác nhận:**

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0104944595

**Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh.**

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1   | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động đo đạc bản đồ, trắc địa; Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác, gồm: Lập phương án thăm dò, phương án thi công các công trình địa chất, lập báo cáo địa chất, lập bản đồ các loại.<br>- Hoạt động thăm dò địa chất và nguồn nước, gồm: Điều tra cơ bản địa chất, thăm dò nguồn nước ngầm và nước mặt; Khoan khảo sát, thăm dò địa chất, địa chất thủy văn, địa chất công trình, địa vật lý; | 7110(Chính) |
| 2   | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4311        |
| 3   | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4312        |
| 4   | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4390        |
| 5   | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7020        |
| 6   | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật<br>- Chi tiết: Thí nghiệm phân tích mẫu than, đất, đá, nước, khí, các mẫu khoáng sản khác, thí nghiệm nén tĩnh hiện trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7120        |
| 7   | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>- Chi tiết: Buôn bán máy móc thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4659        |
| 8   | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4690        |



| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                        | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 9   | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                   | 4933     |
| 10  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>- Chi tiết: Đánh giá tác động môi trường các công trình: Khai thác mỏ, dân dụng, công nghiệp                          | 7490     |
| 11  | Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu<br>- Chi tiết: Khai thác khoáng sản (ngoài than)                                                                                                         | 0899     |
| 12  | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>- Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không gồm tư vấn pháp luật, tài chính, chứng khoán)                                                      | 6619     |
| 13  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                | 4101     |
| 14  | Sản xuất máy chuyên dụng khác<br>- Chi tiết: Sản xuất máy móc, thiết bị chuyên dụng: gồm thiết bị máy khoan và thăm dò địa chất                                                                  | 2829     |
| 15  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                          | 4102     |
| 16  | Sửa chữa máy móc, thiết bị<br>- Chi tiết: Sửa chữa máy móc, thiết bị công nghiệp, thiết bị điện, thiết bị xây dựng và máy móc khai thác mỏ.                                                      | 3312     |
| 17  | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                                                    | 4211     |
| 18  | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                     | 4212     |
| 19  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                          | 3320     |
| 20  | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                                         | 4291     |
| 21  | Xây dựng công trình khai khoáng<br>Chi tiết : Xây dựng xử lý nền móng công trình, xây dựng hệ thống xử lý nước công nghiệp và dân sinh; Thi công khoan máy, khai đào, khảo sát và xử lý nền móng | 4292     |
| 22  | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                                            | 4293     |
| 23  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>(Không bao gồm chia tách đất và cải tạo đất)                                                                                                       | 4299     |
| 24  | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên                                                                                                                     | 7211     |
| 25  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản                                                                       | 6810     |
| 26  | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ<br>Chi tiết: Tư vấn, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực thăm dò khoáng sản                           | 7212     |
| 27  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>- Tư vấn Bất động sản<br>- Môi giới bất động sản                                                               | 6820     |
| 28  | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược                                                                                                                      | 7213     |
| 29  | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp                                                                                                                  | 7214     |

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                         | Mã ngành                                                     |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 30  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị khai khoáng<br>(Loại trừ cho thuê máy bay) | 7730                                                         |
| 31  | (Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được hoạt động khi đáp ứng đủ yêu cầu và điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật)              | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**Nơi nhận:**

-CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT  
BẮC - TKV. Địa chỉ: Số nhà 65, phố An  
Trạch, Phường Văn Miếu- Quốc Tử Giám,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt  
Nam

-.....;

- Lưu: Lương Quân Quốc Anh.....

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



*Trịnh Huy Tâm*



